

Số: /2024/TT-BCT

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO 1
(18/3/2024)**THÔNG TƯ****Sửa đổi 1:2024 QCVN 05A:2020/BCT****Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong sản xuất, kinh doanh,
sử dụng, bảo quản và vận chuyển hóa chất nguy hiểm**

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật; Nghị định số 78/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 96/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Hóa chất;

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư ban hành Sửa đổi 1:2024 QCVN 05A:2020/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong sản xuất, kinh doanh, sử dụng, bảo quản và vận chuyển hóa chất nguy hiểm.

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư Sửa đổi 1:2024 QCVN 05A:2020/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong sản xuất, kinh doanh, sử dụng, bảo quản và vận chuyển hóa chất nguy hiểm.

Điều 2. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2025.

Điều 3. Thay thế Phụ lục A của QCVN 05A:2020/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong sản xuất, kinh doanh, sử dụng, bảo quản và vận chuyển hóa chất nguy hiểm ban hành kèm theo Thông tư số 48/2020/TT-BCT ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương bằng Phụ lục A kèm theo Thông tư này.

Điều 4. Quy định chuyển tiếp

Nhà xưởng, kho chứa hóa chất nguy hiểm được đưa vào hoạt động trước ngày... tháng... năm 2025, phải đáp ứng yêu cầu của Quy chuẩn từ ngày... tháng... năm 2026.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Cục trưởng Cục Hóa chất có trách nhiệm tổ chức hướng dẫn và triển khai thực hiện Thông tư này.

2. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Hóa chất, Giám đốc Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh bằng văn bản về Bộ Công Thương để được hướng dẫn hoặc nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Các đơn vị thuộc Bộ Công Thương;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Website Chính phủ, Bộ Công Thương;
- Lưu: VT, PC, HC.

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Hồng Diên



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

SỬA ĐỔI 1:2024 QCVN 05A:2020/BCT

**QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ AN TOÀN TRONG
SẢN XUẤT, KINH DOANH, SỬ DỤNG, BẢO QUẢN VÀ
VẬN CHUYỂN HÓA CHẤT NGUY HIỂM**

***Amendment 1:2024 QCVN 05A:2020/BCT
National technical regulation on safety in
production, commerce, use, storage and
transportation of hazardous chemicals***

HÀ NỘI - 2024

SỬA ĐỔI 1:2024 QCVN 05A:2020/BCT

Lời nói đầu

Sửa đổi 1:2024 QCVN 05A:2020/BCT chỉ bao gồm nội dung sửa đổi, bổ sung một số quy định của QCVN 05A:2020/BCT. Các nội dung không được nêu tại Sửa đổi 1 này thì tiếp tục áp dụng QCVN 05A:2020/BCT ban hành kèm theo Thông tư số 48/2020/TT-BCT ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

Sửa đổi 1:2024 QCVN 05A:2020/BCT do Cục Hóa chất chủ trì, phối hợp với các tổ chức đơn vị liên quan biên soạn, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành kèm theo Thông tư số .../2024/TT-BCT ngày ... tháng ... năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

**QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ AN TOÀN TRONG
SẢN XUẤT, KINH DOANH, SỬ DỤNG, BẢO QUẢN VÀ
VẬN CHUYỂN HÓA CHẤT NGUY HIỂM**

*National technical regulation on safety in production, commerce, use, storage
and transportation of hazardous chemicals*

I. Quy định chung

3. Giải thích từ ngữ và viết tắt

Bổ sung điểm 3.6 như sau:

“3.6. Hệ thống thu gom: Đê bao, rãnh thu gom và hố/bể thu hồi, khay chứa để ngăn ngừa hóa chất tràn đổ thoát ra môi trường.”

II. Quy định kỹ thuật

1. Tài liệu viện dẫn

Sửa đổi điểm 1.5 như sau:

“1.5. QCVN 06:2022/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn cháy cho nhà và công trình.

Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình.”

Chú thích: Trong trường hợp tài liệu viện dẫn có sự thay đổi thì thực hiện theo văn bản mới.

2. Yêu cầu về nhà xưởng kho chứa

Sửa đổi điểm 5.1 như sau:

Thay thế cụm từ “QCVN 06:2020/BXD” bằng cụm từ “QCVN 06:2022/BXD”.

Sửa đổi điểm 5.2 như sau:

Thay thế cụm từ “QCVN 06:2020/BXD” bằng cụm từ “QCVN 06:2022/BXD”.

Sửa đổi điểm 5.8 như sau:

“5.8. Nhà xưởng, kho chứa hóa chất nguy hiểm có chiều dài hoặc chiều rộng lớn hơn 3 m phải có tối thiểu hai cửa, gồm một cửa ra vào và một cửa thoát hiểm. Cửa thoát hiểm không được lắp đặt cùng phía với cửa ra vào, có thể dễ dàng mở ra từ bên trong. Nếu nhà xưởng, kho chứa có chiều dài và chiều rộng nhỏ hơn 3 m, có thể chỉ cần một cửa ra vào.”

Sửa đổi, bổ sung điểm 5.9 như sau:

“5.9. Đối với nhà nhà xưởng, kho chứa hóa chất ăn mòn, trong phạm vi tối đa 17 m phải lắp đặt thiết bị rửa mắt và tắm khẩn cấp. Nhà xưởng, kho chứa hóa chất nguy hiểm khác phải trang bị thiết bị rửa mắt di động hoặc trang bị thiết bị rửa mắt và tắm khẩn cấp.”

Sửa đổi điểm 5.12 như sau:

“5.12. Quy cách xếp hóa chất trong kho:

- Hóa chất đóng bao phải xếp trên bục hoặc trên giá đỡ, cách tường ít nhất 0,5 m, hóa chất có khả năng phản ứng với nước phải xếp trên bục cao tối thiểu 0,12 m;

- Các phương tiện chứa hóa chất không được xếp sát trần kho và không cao quá 2 m nếu không có kệ chứa;

- Đường đi trong nhà xưởng, kho chứa phải rộng tối thiểu 0.75 m, trường hợp có xe nâng tối thiểu 2 m.”

3. Yêu cầu trong sản xuất, kinh doanh, sử dụng, bảo quản hóa chất dễ cháy nổ

Bổ sung điểm 8.1.3 như sau:

Bổ sung cụm từ “ở điều kiện bảo quản” vào sau cụm từ “Hóa chất dễ cháy, nổ không để cùng với ô xy, các chất có khả năng sinh ra ô xy”.

Sửa đổi điểm 8.4.9 như sau:

“8.4.9 Trường hợp xảy ra sự cố cháy, nổ, mọi người có mặt phải dùng phương tiện bảo vệ cá nhân tham gia cứu chữa người bị nạn và ứng phó sự cố cháy, nổ. Những người không có phương tiện bảo vệ cá nhân đảm bảo an toàn không được tham gia.”

4. Yêu cầu trong sản xuất, kinh doanh sử dụng và bảo quản hóa chất ăn mòn

Sửa đổi điểm 9.1.1 như sau:

“9.1.1 Nhà xưởng, kho chứa hóa chất ăn mòn ở dạng lỏng phải có hệ thống thu gom hóa chất. Hệ thống thu gom phải có dung tích tối thiểu bằng 110% phương tiện chứa lớn nhất.”

Sửa đổi điểm 9.1.4 như sau:

“9.1.4. Kho chứa hóa chất ăn mòn phải làm bằng các vật liệu chống ăn mòn hoặc được sơn phủ chống ăn mòn.”

5. Yêu cầu trong sản xuất, kinh doanh sử dụng và bảo quản hóa chất độc

Sửa đổi điểm 10.1.3 như sau:

“10.1.3. Khu vực sản xuất, tồn trữ hóa chất độc dạng lỏng, dạng khí phải có thiết bị cảnh báo rò rỉ, tràn đổ phù hợp. Đối với chất độc dạng rắn phải lắp camera giám sát.”

Sửa đổi điểm 10.1.7 như sau:

“10.1.7. Khu vực chứa hóa chất độc phải có hệ thống hệ thống thu gom, dung tích tối thiểu bằng 110% dung tích phương tiện chứa lớn nhất.”

6. Yêu cầu an toàn đối với phương tiện chứa hóa chất ngoài trời

Sửa đổi điểm 11.2 như sau:

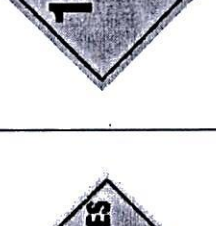

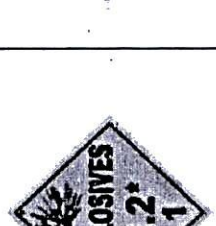
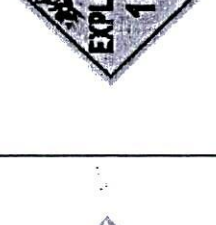


“11.2. Dung tích của hệ thống đê bao phải có khả năng chứa tối thiểu






SỬA ĐỔI 1:2024 QCVN 05A:2020/BCT

10% dung tích các phương tiện chứa hoặc dung tích của phương tiện chứa lớn nhất tùy theo điều kiện nào lớn hơn.”




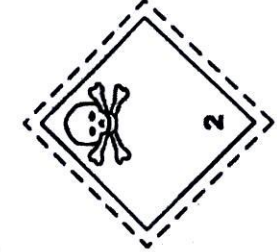







Phụ lục A

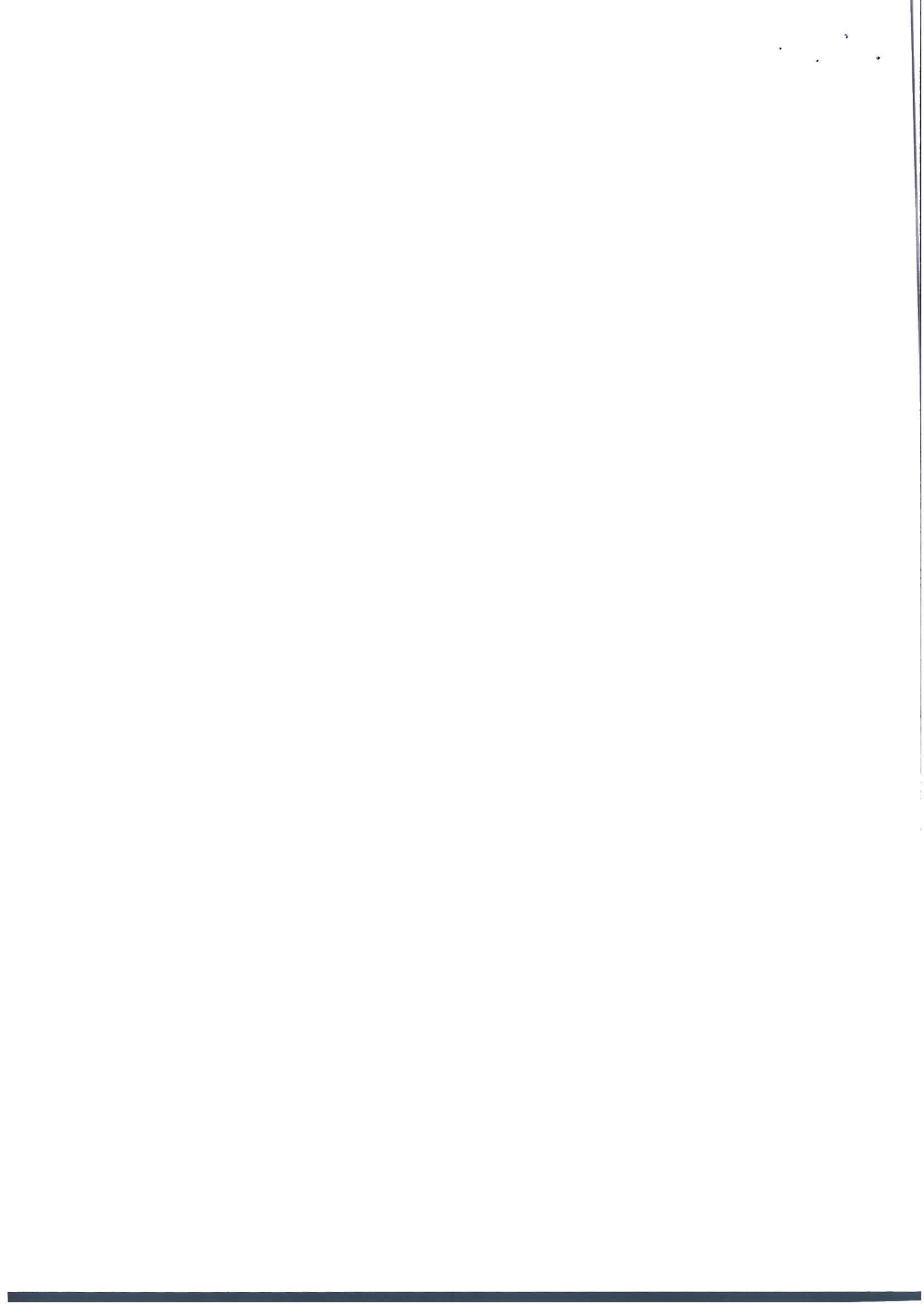
CÁC HÌNH ĐỒ CẢNH BÁO THỂ HIỆN CÁC ĐẶC TÍNH NGUY HIỂM CỦA HÓA CHẤT



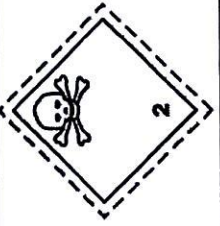
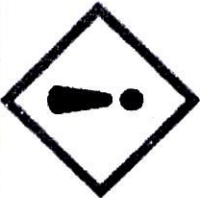
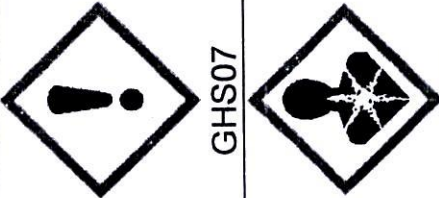
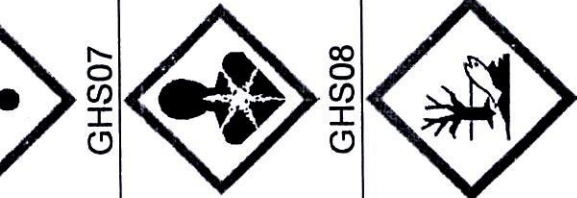
Hình đồ cảnh báo theo GHS	Hình đồ cảnh báo được phân loại và nhóm loại theo tính chất hóa, lý, hàng hoá nguy hiểm (Nhân tương đương hình đồ cảnh báo theo GHS)				
 GHS01					
	Loại 1. Chất nổ và vật phẩm dễ nổ. Nhóm 1.1: Chất và vật phẩm có nguy cơ nổ rộng.	Loại 1. Chất nổ và vật phẩm dễ nổ. Nhóm 1.2: Chất và vật phẩm có nguy cơ bắn tóe nhưng không nổ rộng.	Loại 1. Chất nổ và vật phẩm dễ nổ. Nhóm 1.3: Chất và vật phẩm có nguy cơ cháy và nguy cơ nổ nhỏ hoặc bắn tóe nhỏ hoặc cả hai, nhưng không nổ rộng.	Loại 1. Chất nổ và vật phẩm dễ nổ. Nhóm 1.4: Chất và vật phẩm có nguy cơ không đáng kể.	Loại 1. Chất nổ và vật phẩm dễ nổ. Nhóm 1.5: Chất rất không nhạy nhưng có nguy cơ nổ rộng.
				Loại 1. Chất nổ và vật phẩm dễ nổ. Nhóm 1.6: Vật phẩm đặc biệt không nhạy, không có nguy cơ nổ rộng.	

	<p>GHS02</p>		<p>Loại 3. Chất lỏng dễ cháy và chất nổ lỏng khử nhạy.</p>		<p>Loại 4. Nhóm 4.1: Chất rắn dễ cháy, chất tự phản ứng và chất nổ rắn được ngâm trong chất lỏng hoặc bị khử nhạy.</p>		<p>Loại 4. Nhóm 4.2: Chất có khả năng tự bốc cháy.</p>		<p>Loại 4. Nhóm 4.3: Chất khi tiếp xúc với nước tạo ra khí dễ cháy.</p>				

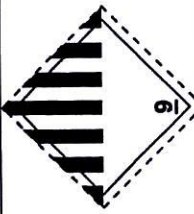




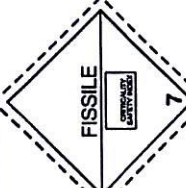
SỬA ĐỔI 1:2024 QCVN 05A:2020/BCT

GHS03		<p>Loại 5. Nhóm 5.1: Chất oxy hóa</p>					
GHS04		<p>Loại 2. Khí. Nhóm 2.1: Khí dễ cháy.</p>	<p>Loại 2. Khí. Nhóm 2.2: Khí không dễ cháy, không độc hại.</p>	<p>Loại 2. Khí. Nhóm 2.2: Khí không dễ cháy, không độc hại.</p>	<p>Loại 2. Khí. Nhóm 2.3: Khí độc hại.</p>	<p>Loại 2. Khí. Nhóm 2.3: Khí oxy hóa</p>	
GHS05		<p>Loại 8: Chất ăn mòn.</p>					



 <p>GHS06</p>	 <p>Loại 6. Nhóm 6.1: Chất độc.</p> <p>Không có hình đồ tương đương</p>	 <p>Loại 2. Khí. Nhóm 2.3: Khí độc hại.</p>				
 <p>GHS07</p>	<p>Không có hình đồ tương đương</p>					
 <p>GHS08</p>	<p>Không có hình đồ tương đương</p>					
 <p>GHS09</p>	<p>Không có hình đồ tương đương</p>					

SỬA ĐỔI 1:2024 QCVN 05A:2020/BCT

<p>Không có hình đồ tương đương</p>						
<p>Không nằm trong phạm vi yêu cầu về hóa chất nguy hiểm tại nơi làm việc</p>	<p>Loại 9: Chất và vật phẩm nguy hiểm khác.</p> 					
						
<p>Loại 6. Nhóm 6.2: Chất gây nhiễm bệnh.</p>		<p>Loại 7: Chất phóng xạ.</p>				

